

Bản án số:16/2019/DS - PT.
Ey 05 tháng 4 năm 2019
V/v kiện đòi tài sản và bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Tiến

Bà Phùng Thị Ái Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D: Bà Tôn Thị Thanh Hương -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ey 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh D tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:12/2019/TLPT - DS Ey 10 tháng 01 năm 2019 về việc “kiện đòi tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2018/DS-ST Ey 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2019/QĐXXPT - DS Ey 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị A - sinh năm 1960
Cư trú tại: Khu 3, xã B, huyện C, tỉnh D(có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Bá E - sinh năm 1958
Cư trú tại: Khu 3, xã B, huyện C, tỉnh D(có mặt)

Người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan :

Ông Nguyễn Đức F sinh năm 1954
Cư trú tại: Tổ 7 thị trấn G, huyện H, thành phố J. (Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Thị A trình bày: Gia đình bà có hai thửa đất ruộng số 46, 47 với diện tích là 247m² và 300m² ở xứ đồng Lò Gạch thuộc khu 3 xã B, huyện C, tỉnh D. Năm 2005, gia đình ông Phạm Bá E đã hỏi đổi hai thửa đất ruộng trên của gia đình bà và hai bên đã tự nguyện đổi cho nhau (đã có biên bản như ông E xuất trình). Gia đình

bà Vũ Thị A được gia đình ông Phạm Bá E đổi cho bằng hai thửa ruộng: Một thửa có diện tích 240m² ở xứ Đồng Lò Than (sau bà biết là đất của ông F - anh họ ông E thửa số 37a, tờ bản đồ 19) và một thửa diện tích 520m² ở xứ Đồng Lò Gạch (sau bà biết là đất của nhà bà Mè Thị Sáu). Từ khi hai nhà đổi ruộng cho đến nay gia đình bà vẫn đang sử dụng thửa ruộng ông E đã đổi cho gia đình bà và không đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên, chuyển quyền sử dụng đất. Đối với hai thửa ruộng gia đình bà đã đổi cho gia đình ông E, bà có biết việc ông Phạm Bá E đã đổ đất lên cao, xây dựng tường rào và trồng cây cối. Đến tháng 7/2017, gia đình bà Sáu ở khu 2, xã Mạn Lạn vào đòi ruộng với lý do là ông Phạm Bá E lấy ruộng của bà Sáu đổi cho gia đình bà vì thửa ruộng mà ông E đổi cho gia đình bà là thuộc quyền sử dụng của bà Sáu chứ không phải là của ông E. Ủy ban nhân dân xã B giải quyết và đã thu hồi thửa ruộng diện tích ông E đổi cho gia đình bà cho bà Sáu. Đối với thửa ruộng có diện tích 240m² của ông F gia đình bà đã và đang sử dụng. Hòa giải tại địa phương, ông E nhất trí trả lại ruộng nhưng có yêu cầu gia đình bà phải bồi thường về hoa màu, tường rào vì ông E đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Bà yêu cầu ông E trả lại hai thửa đất ruộng số 46,47 tờ bản đồ 18 có tổng diện tích 547m² ở xứ Đồng Lò Gạch cho gia đình bà, khôi phục nguyên trạng và yêu cầu ông E bồi thường sản lượng mùa chiêm xuân 2018 là 85kg thóc/sào, bà tính tròn là 120kg thóc tương ứng với giá 8.000đ/kg. Bà yêu cầu trả lại ruộng vì gia đình chỉ có số diện tích đất ruộng đã đổi cho ông E để canh tác. Bà không đồng ý trả tiền mức đất, đổ đất, bồi thường hoa màu, tiền xây tường rào cho ông E. Khi ông E trả ruộng cho bà thì bà đồng ý trả lại thửa đất 240m² ở xứ Đồng Lò Than (đất của ông F).

Ông Phạm Bá E là bị đơn trình bày: Gia đình ông và gia đình bà Vũ Thị A là hàng xóm cùng khu, cùng xã. Theo ông về nguồn gốc hai thửa ruộng ông đã đổi cho bà A: Thửa đất có diện tích 520m² ở xứ Đồng Lò Gạch là do ông được một người bạn tên là Đinh Đắc Diễm (chồng bà Sáu) ở xã Mạn Lạn cho để cày cấy, còn một thửa có diện tích 240m² ở xứ Đồng Lò Than là của anh họ ông (ông F - thửa số 37a, tờ bản đồ 19) cho gia đình ông, tuy nhiên vẫn chưa làm thủ tục pháp lý. Vì hai thửa đất ruộng của bà A gần nhà ông nên đến năm 2005, gia đình ông và gia đình bà A đã thống nhất đổi cho nhau như bà A trình bày trên là đúng. Năm 2006, dự án phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm của ông đã được cấp chính quyền đồng ý, cho chuyển đổi mục đích sử dụng nên tháng 10/2006, gia đình ông đã đổ đất lên cao tránh ngập và canh tác. Năm 2010, gia đình ông đã xây dựng tường rào bao quanh, đã trồng cây si, cây môi trường, cây lấy gỗ, cây ăn quả... Hai gia đình đã sử dụng ổn định phần đất đã đổi cho nhau. Cho đến tháng 7/2017, ông Diễm chết, bà Sáu đã vào đòi ruộng của bà A (ruộng mà ông đã đổi). Ủy ban nhân dân xã B đã giải quyết, gia đình ông và gia đình bà A đã thống nhất trả lại thửa ruộng cho bà Sáu. Ông đã đến gia đình bà A và muốn hai bên thỏa thuận: Gia đình ông sẽ mua ruộng gần nhà bà để trả cho bà A thiếu thì sẽ bù thêm cho đủ nhưng gia đình bà A vẫn nhất quyết đòi lại hai thửa ruộng mà ông đã chuyển đổi mục đích. Ông đề nghị Tòa án nhân dân xem xét để hai gia đình sử dụng đất hợp lý. Ông đề nghị bà A tạo điều kiện để gia đình ông tiếp tục được sử dụng ruộng của bà A và ông sẽ trả

bằng diện tích đất ruộng của gia đình ông là thửa số 136 tờ bản đồ 18 diện tích 1.135m² xứ đồng Cây Cọ thuộc khu 3 xã B và không yêu cầu bà A thanh toán chênh lệch do diện tích lớn hơn; ông nhất trí hỗ trợ bà A 2.000.000đ do phần ruộng ông trả cho bà A ở xa hơn. Nếu phải trả lại ruộng cho bà A thì bà A phải bồi thường cho ông công đổ đất, hoa màu trên đất, tường rào xây. Cụ thể đổ đất hết 20.000.000đ, mức đất hết 20.000.000đ; tiền hoa màu là 30.000.000đ, tường rào xây là 30.000.000đ. Tại phiên tòa ông đồng ý bồi thường sản lượng mùa chiêm xuân 2018 cho bà A như bà A yêu cầu. Ông yêu cầu bà A phải trả thửa ruộng 240m² ở xứ Đồng Lò Than là đất của ông Nguyễn Đức F cho ông.

Người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Nguyễn Đức F trình bày: ông và ông Phạm Bá E là anh em họ hàng. Năm 1999 khi gia đình ông chuyển về thị trấn G, huyện H, thành phố J sinh sống đã cho ông E 240m² đất ruộng tại khu đồng Lò Than (khu 3 xã B) nhưng hai bên chưa làm thủ tục tặng cho đúng quy định của pháp luật. Đây là thửa ruộng mức ăn của gia đình ông F.

Tại bản án tranh chấp kiện đòi tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng sơ thẩm số: 21/2018/DS – ST Ey 30/11/2018 Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ Điều 192, khoản 1 Điều 194, Điều 256, 463, 464 Bộ luật Dân sự 1999, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, 6 Điều 26, Điều 147, Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 166, 170 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26 Nghị định 326/2016/UBTVQH 14 Ey 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị A về việc " kiện đòi tài sản" và " bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận đề nghị của ông Phạm Bá E về việc trả tài sản.

Ông Phạm Bá E trả cho bà Vũ Thị A thửa số 136 tờ bản đồ 18 diện tích 1.135m² xứ đồng Cây Cọ thuộc khu 3, xã B, huyện C, tỉnh D là đất lúa. Bà Vũ Thị A không phải thanh toán phần diện tích đất chênh lệch cho gia đình ông E.

Ông Phạm Bá E tự nguyện hỗ trợ gia đình bà Vũ Thị A 2.000.000đ.

Buộc ông Phạm Bá E phải bồi thường cho bà Vũ Thị A tiền mất thu nhập do không được canh tác trong vụ chiêm 2018 là 960.000đ (chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bà Vũ Thị A có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Đức F thửa đất số 37a tờ bản đồ số 19, diện tích đất 240m² ở xứ đồng Lò Than thuộc khu 3 xã B, huyện C, tỉnh D là đất lúa.

Bản án còn tuyên về án phí và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: Ey 10/12/2018 bà Vũ Thị A có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí bản án sơ thẩm mà bà yêu cầu ông E trả lại cho bà thửa đất có diện tích 547m² của gia đình bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bà Vũ Thị A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Tại tòa bà yêu cầu ông Phạm Bá E bồi thường cho bà tiền mất thu nhập do không được canh tác trong năm 2019 là 1.360.000đ.

Ông Phạm Bá E nhất trí bồi thường thêm cho bà Vũ Thị A số tiền mất thu nhập do không được canh tác năm 2019 như cấp sơ thẩm là 960.000đ(chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh D chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị A. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS sửa Bản án sơ thẩm số 21/2018/DS-ST Ey 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bà Vũ Thị A về việc yêu cầu ông Phạm Bá E trả lại 02 thửa đất có tổng diện tích 547m². Hội đồng xét xử xét thấy: Năm 2005 gia đình bà Vũ Thị A và gia đình ông Phạm Bá E đã tự nguyện và thống nhất đổi ruộng cho nhau để canh tác. Việc ông Phạm Bá E hợp đồng chuyển đổi 2 thửa đất lúa không thuộc quyền quản lý sử dụng của mình là không đúng quy định về pháp luật đất đai, nhưng từ khi đổi ruộng cho đến nay gia đình bà Vũ Thị A vẫn đang sử dụng thửa ruộng mà ông Phạm Bá E đã đổi cho gia đình bà Vũ Thị A. Trong thời gian dài sử dụng đất chuyển đổi hai gia đình không đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên, chuyển quyền sử dụng đất. Như vậy, bà Vũ Thị A và ông E đều có lỗi khi tham gia giao dịch chuyển đổi quyền sử dụng đất.

[2] Đối với 2 thửa đất bà A đã đổi cho ông Phạm Bá E, năm 2006 ông Phạm Bá E đã được Ủy ban nhân dân huyện C chuyển đổi mục đích sử dụng. Gia đình ông E đã đổ đất lên cao tránh ngập và canh tác, xây tường bao quanh, đã trồng cây ăn quả, cây môi trường, cây lấy gỗ,... Đối với 02 thửa đất này hiện nay ông E đã chuyển mục đích sử dụng, sử dụng ổn định và đầu tư khai thác trên diện tích đất này. Ông cũng đề nghị nếu phải trả lại đất cho bà A, ông yêu cầu bà A phải bồi thường cho gia đình ông công đổ đất: 20.000.000đ, mức đất: 20.000.000đ, tiền hoa màu trên đất: 30.000.000đ, tường rào xây: 30.000.000đ. Để tránh thiệt hại cho các bên khi không tiếp tục thực hiện giao kết việc đổi đất ruộng để trả lại cho nhau và khôi phục tình trạng ban đầu. Ông

E đề nghị bà A tạo điều kiện để gia đình ông tiếp tục được sử dụng đất ruộng của bà và ông sẽ trả bằng diện tích đất lúa của gia đình ông là thửa số 136, tờ bản đồ 18, diện tích 1.135m² xứ đồng cây Cọ thuộc khu 3, xã B, huyện C và không yêu cầu bà phải thanh toán chênh lệch, do diện tích lớn hơn; ông còn tự nguyện hỗ trợ gia đình bà 2.000.000đ và bồi thường tiền mất thu nhập do không được canh tác trong vụ chiêm năm 2018, năm 2019 là 1.920.000đ là (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Xét thấy ông Phạm Bá E tự nguyện trả 1.135m² lớn hơn so với 2 thửa đất phải trả lại cho bà Vũ Thị A. Mặt khác ông Phạm Bá E tự nguyện thanh toán một số thiệt hại cho bà Vũ Thị A. Để đảm bảo ổn định trong quá trình sử dụng đất, cần chấp nhận việc ông Phạm Bá E trả lại 1.135m² đất cho bà Vũ Thị A là phù hợp.

[3] Từ [1] [2] Kháng cáo của bà Vũ Thị A được chấp nhận 1 phần nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 192 khoản 1 Điều 194, Điều 256, 463, 464 Bộ luật Dân sự 1999; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2, 6 Điều 26, Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 170 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị định 326/2016/UBTVQH 14 Ey 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST Ey 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị A về việc "kiện đòi tài sản và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo quy định của pháp luật.

2. Ông Phạm Bá E bồi thường cho bà Vũ Thị A tiền mất thu nhập do không được canh tác các năm 2018, 2019 là 1.920.000đ là (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Chấp nhận đề nghị của ông Phạm Bá E về việc trả quyền sử dụng đất. Ông Phạm Bá E trả cho bà Vũ Thị A thửa đất lúa số 136, tờ bản đồ 18 diện tích 1.135m² tại xứ đồng Cây Cọ, thuộc khu 3, xã B, huyện C, tỉnh D. Bà Vũ Thị A không phải thanh toán phần diện tích đất chênh lệch cho gia đình ông Phạm Bá E. Ông Phạm Bá E tự nguyện hỗ trợ gia đình bà Vũ Thị A 2.000.000đ.

Bà Vũ Thị A có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Đức F thửa đất lúa số 37a, tờ bản đồ số 19, diện tích đất 240m² ở xứ đồng Lò Than thuộc khu 3 xã B, huyện C, tỉnh D.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Vũ Thị A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị A 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã

nộp theo biên lai thu số AA/2016 0001509 Ey 10/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS;VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Huyền